

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2020

V/v: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn An;
2. Ông Trần Ái Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 737/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp PH, xã PC, huyện TB (nay là thị xã TB), tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp PL, xã PC, huyện TB (nay là thị xã TB), tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:* Chị và anh T qua một thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh vào ngày 17 tháng 8 năm 2006. Sau khi kết hôn chị và anh T cùng nhau sinh sống tại xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Đến năm 2015, chị và anh T cùng nhau về ấp PH, xã PC sinh sống. Vợ sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị và anh T tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn về kinh tế gia đình vợ chồng có lời qua tiếng lại, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân chị và anh T không có gặp nhau để hàn gắn. Nay chị nhận thấy đời sống hôn nhân với anh T không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Thời gian chung sống vợ chồng, chị và anh T có hai con chung tên Huỳnh Thị Thanh T1, sinh ngày 17-11-2003 và Huỳnh Văn M, sinh ngày 15-9-2010, hiện nay hai con chung đang sống với chị. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, chị và anh T không có thiếu nợ ai, cũng như không ai thiếu nợ chị và anh T.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Khi ly hôn: Chị yêu cầu được nuôi con chung tên Huỳnh Thị Thanh T1, sinh ngày 17-11-2003 và Huỳnh Văn M, sinh ngày 15-9-2010, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang ở nhà buôn bán và nấu cơm cho công trình mỗi tháng thu nhập khoảng 14.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày:* Anh thừa nhận lời trình bày của chị N là đúng về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do chị N tham gia cờ bạc từ đó anh và gia đình bên vợ phát sinh phát mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân anh và chị N không có gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim N. Khi ly hôn: Anh yêu cầu được nuôi con chung con tên Huỳnh Văn M, sinh ngày 15-9-2010 không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Huỳnh Thị Thanh T1, sinh ngày 17-11-2003 thì nguyên vọng của cháu. Hiện nay anh đang làm bảo vệ có thu nhập ổn định mỗi tháng 9.500.000 đồng nên đủ khả năng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng.*

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn anh Huỳnh Văn T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do, làm cho vụ án giải quyết kéo dài thời gian.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N đối với anh Huỳnh Văn T, cho chị N được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Thanh T1, sinh ngày 17-11-2003 và Huỳnh Văn M, sinh ngày 15-9-2010 cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về việc ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Huỳnh Văn T. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị Kim N vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Huỳnh Văn T vắng mặt tại phiên tòa và anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh T qua một thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân cơ sở tự nguyện. Không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh vào ngày 17 tháng 8 năm 2006. Sau khi kết hôn chị N và anh T cùng nhau sinh sống tại xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Đến năm 2015, chị N và anh T cùng nhau về ấp PH, xã PC sinh sống. Vợ sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị N và anh T tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn về kinh tế gia đình và có lời qua tiếng lại. Tháng 6 năm 2016, chị N đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh T tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh, nhưng do anh T không có mặt tại địa phương và không biết đi đâu, do đó Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân chị N và anh T không có gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ. Nay chị N nhận thấy đời sống hôn nhân với anh T không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Anh T thừa nhận lời trình bày của chị N là đúng về quan hệ hôn nhân. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do chị N tham gia cờ bạc từ đó anh T và gia đình bên vợ phát sinh phát mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân anh T và chị N không có gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T cũng đồng ý ly hôn với chị N. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu

cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Huỳnh Văn T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống vợ chồng, chị N và anh T có hai con chung tên Huỳnh Thị Thanh T1, sinh ngày 17-11-2003 và Huỳnh Văn M, sinh ngày 15-9-2010, hiện nay hai con chung đang sống với chị N, đồng thời qua hỏi ý kiến của cháu T1 và cháu M, hai cháu có nguyện vọng muốn được sống với chị N. Do đó, để tạo điều kiện và đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu T1 và cháu M, cần giao cháu T1 và cháu M cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N đối với anh Huỳnh Văn T. Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Thanh T1, sinh ngày 17-11-2003 và Huỳnh Văn M, sinh ngày 15-9-2010 cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị N đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017743 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho chị N và anh T biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã TH, huyện TC;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Tấn Đạt**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Đạt**